



SAIGON WATER CORPORATION

PHUWACO

Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

TP.HCM, tháng 3 năm 2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2015

Số: 221 /BCTN-PHT-HĐQT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
NĂM 2014

*(Theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng quan Công ty:

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
- Tên giao dịch: PHU HOA TAN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PHUWACO JSC
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304796249 cấp lần đầu ngày 16/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/8/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (*chín mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM
- Điện thoại: (84-08) 38 558 410 - (84-08) 38 550 532
- Fax: (84-08) 39 555 282
- Email: phuhoatan@phuwaco.com.vn
- Website: www.phuhoatan.com
- Mã cổ phiếu: PJS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (Phuwaco) – trước đây là Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã được UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 4532/QĐ-UBND và quyết định số 6653/QĐ-UBND ngày 31/08/2005.
- Ngày 18/11/2006, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập để bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty và thống nhất ban hành Điều lệ Công ty (lần đầu).
- Ngày 16/01/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005925 và chính thức đi vào hoạt động cổ phần từ 01/02/2007.
- Ngày 22/5/2008, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ I – bổ sung thêm ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Ngày 05/12/2011, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân chính thức giao dịch trên thị trường Upcom với Mã chứng khoán là PJS, số lượng đăng ký giao dịch là 9.000.000 cổ phiếu và mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Ngày 17/4/2012, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012, Công ty tiến hành tổng kết 5 năm hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 1 (2007-2011), bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2012-2016) và bổ nhiệm các thành viên Ban điều hành.
- Ngày 19/4/2012, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ II – thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Ngày 17/4/2013, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 6 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Ông Nguyễn Năng Thân do nghỉ hưu và bầu bổ sung Bà Vũ Phương Thảo vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2012-2016). Tại phiên họp HĐQT cùng ngày 17/4/2013, HĐQT Công ty bầu Bà Vũ Phương Thảo giữ chức Chủ tịch HĐQT. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Ông Lê Trung Thành do được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty và bầu bổ sung Ông Trần Ngọc Phong vào BKS.
- Ngày 09/08/2013, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ III – mã hóa và bổ sung ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Ngày 18/04/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 7 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Cao Thanh Định theo nguyện vọng cá nhân; Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh và Bà Lê Thị Thu Trang theo nguyện vọng cá nhân. Đồng thời, bầu bổ sung Bà Trương Nguyễn Thiên Kim vào thành viên HĐQT, Bà Dương Thúy An và Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang vào BKS nhiệm kỳ II (2012-2016).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước trong nhà (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)
- Cung ứng kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng – sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn).
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước dân dụng – công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng).
- Xây dựng công trình cấp thoát nước
- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước
- Lập dự án. Thẩm tra thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế kết cấu công trình cấp nước theo tuyến.
- Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước. Tái lập mặt đường, vỉa hè
- Mua bán nước tinh khiết. Mua bán vật tư, máy móc ngành nước
- Sản xuất nước tinh khiết
- Xử lý nền móng công trình
- Duy tu sửa chữa công trình giao thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản.

3.2 Địa bàn kinh doanh: Quận 10, Quận 11 và Phường Phú trung Quận Tân Phú.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

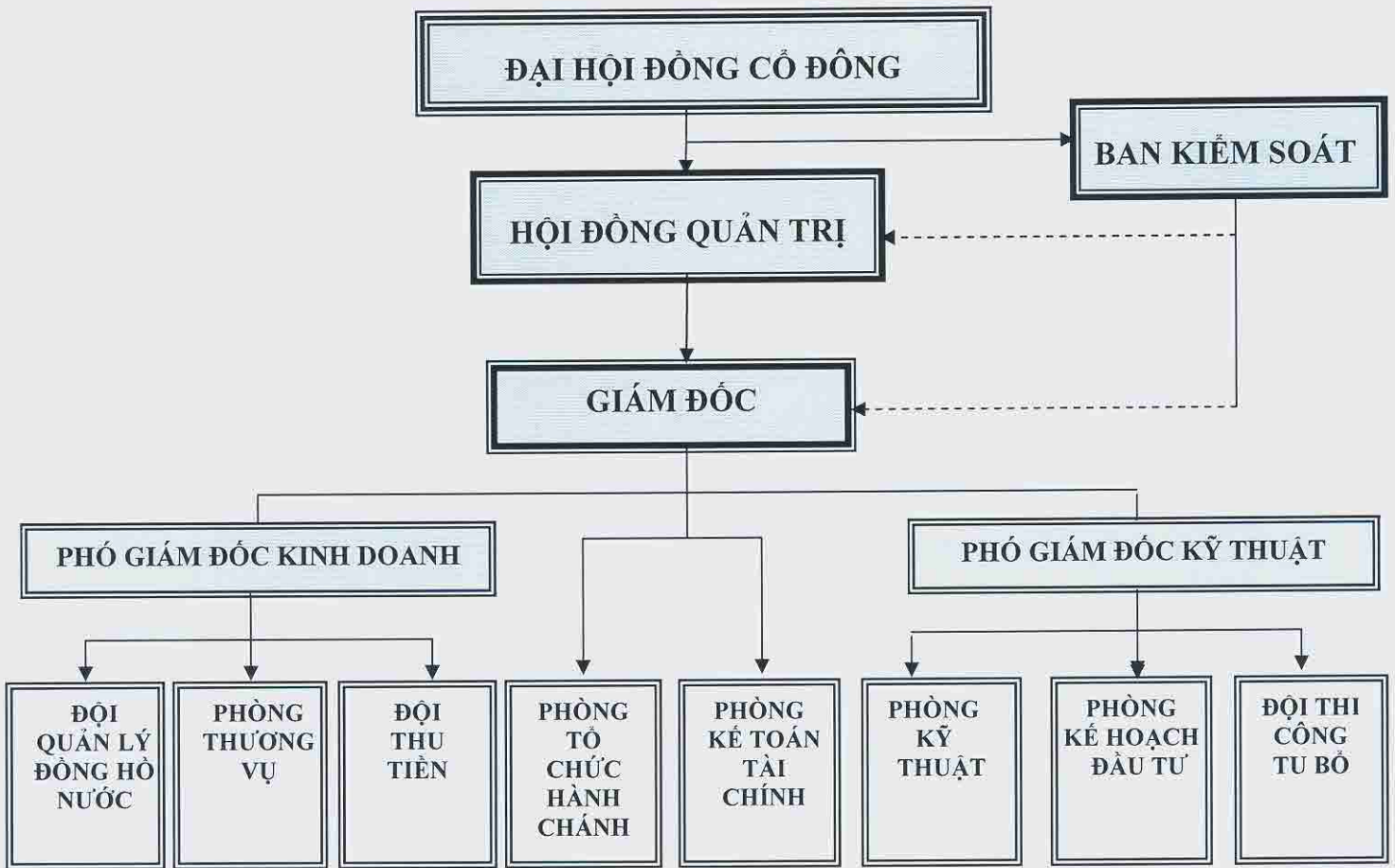
4.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:
 - + Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính.
 - + Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Quản lý đồng hồ nước, Đội Thu tiền.
 - + Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Kỹ thuật, Đội Thi công Tu bổ.
- Phòng, ban, đội: Công ty có 8 phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ, gồm:
 - + Phòng Tổ chức Hành chính
 - + Phòng Kế toán Tài chính
 - + Phòng Kế hoạch Đầu tư
 - + Phòng Kỹ thuật
 - + Phòng Thương vụ
 - + Đội Quản lý đồng hồ nước
 - + Đội Thu tiền
 - + Đội Thi công Tu bổ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định.
- Phần đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận so với chỉ tiêu đề ra.
- Đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%.
- Thực hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp giảm thất thoát, thất thu nước tại các phân vùng cấp nước (DMA & DMZ) thông qua đồng hồ tổng và làm cơ sở cho việc thực hiện Hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty trong năm 2015, qua đó thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.
- Giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch như hiện nay.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn: các công tác trọng tâm:

- a) Phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng thương hiệu Phuwaco:

Phuwaco đã phấn đấu đạt 100% tỉ lệ hộ dân trên địa bàn quản lý được cấp nước sạch. Do đó, đơn vị tập trung phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhanh chóng giải đáp thắc mắc và tạo mọi điều kiện cho khách hàng tiếp cận với dịch vụ cấp nước chuyên nghiệp, an toàn của Công ty. Bên cạnh đó, ngành cấp nước là một trong những ngành quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người, Phuwaco sẽ phấn đấu giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn, tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành. Đây cũng là điểm quan trọng trong lộ trình xây dựng thương hiệu của đơn vị.

b) **Nâng cao hiệu quả hoạt động:**

Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Phuwaco luôn ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội. Trong giai đoạn 2012 – 2015, đơn vị sẽ tích cực thực hiện việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh, phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.

c) **Thực hiện thành công Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân:**

Tập trung mọi nguồn lực cho công tác giảm thất thoát nước tại Vùng 1 – Quận 10 song song với việc duy trì và hạ thấp tỉ lệ thất thoát nước hiệu hữu tại Vùng 2 – Quận 11 làm cơ sở thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty tại các phân vùng cấp nước (DMA & DMZ) qua đó thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Tập trung nâng cao chất lượng nước và giảm nước không doanh thu. Tập trung tối đa những ưu thế về hệ thống đường ống, nguồn vốn, công nghệ và những thành quả bước đầu của công tác giảm thất thoát nước... để tập trung nâng cao công nghệ cấp nước. Trong đó, đơn vị sẽ giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát. Phuwaco đặt trọng tâm vào kế hoạch giảm nước không doanh thu bằng việc tập trung triển khai từng giai đoạn của kế hoạch thông qua nguồn nhân lực được đào tạo và đầu tư công nghệ.

- Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch liên tục, ổn định, đảm bảo áp lực và chất lượng nguồn nước.

- Đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng nhân dân sau khi đã công bố hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý. Tiếp tục thực hiện phương châm “Phuwaco hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

6. Rủi ro đặc thù ngành:

- Do nước sạch là mặt hàng thiết yếu và vẫn do Nhà nước kiểm soát giá. Vì vậy, việc cung cấp nước sinh hoạt của Công ty cho khách hàng phụ thuộc hoàn toàn vào giá quy định của Nhà nước nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh đó, năm 2015 là năm đầu tiên thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn thông qua đồng hồ tổng tại các phân vùng cấp nước (DMA & DMZ) đầy thách thức, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty nếu không duy trì được tỉ lệ nước thất thoát, thất thu đã đề ra trong hợp đồng với Tổng Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2014:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2013	Kết quả SXKD 2014		Tỷ lệ thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch 2014	So với thực hiện 2013
Sản lượng nước cung cấp	1.000 m ³	31.326	31.300	32.007	102,26%	102,17%
Tổng doanh thu	Tr. đồng	291.546	294.475	308.668	104,82%	105,87%
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,998	100,00	100,00	100%	100,002%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.482	22.740	23.504	103,36%	104,55%
Cổ tức (dự kiến)	%	11,5	11,5	11,5	100%	100%

- Trong năm 2014, giá nước không được điều chỉnh tăng theo như lộ trình dự kiến, đồng thời khách hàng có khuynh hướng sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng... Nhưng bằng nhiều biện pháp đồng bộ, Công ty đã cố gắng thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp. Lượng nước tiêu thụ bình quân trên 1 ĐHN năm 2014 đạt 30,36 m³/tháng, cao hơn so với năm 2013 là 0,56 m³/tháng (năm 2013 là 29,80 m³/tháng).
- Giá bán bình quân nước sạch năm 2014 đạt 8.967 đồng/m³, tăng 0,42% so với năm 2013 dẫn đến việc thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu nước đã đề ra (đạt 104,82% kế hoạch), đồng thời cũng vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (đạt 103,36% kế hoạch). Do đó, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả cổ tức năm 2014 theo kế hoạch đã được thông qua.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
PHẠM KHƯƠNG THẢO	31/08/1969	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Kỹ sư XDDD & CN - Kỹ sư Cấp thoát nước - Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật lâm nghiệp	Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	238/4 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu – Quận Thủ Đức, TP. HCM	10/4/2012	0
LÊ TRUNG THÀNH	16/04/1974	- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Cử nhân Luật Dân sự	Phó Giám đốc Kinh doanh	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM	17/4/2013	0

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
NGUYỄN VĂN ĐĂNG	24/12/1974	Kỹ sư XDDD & CN	Phó Giám đốc Kỹ thuật	118/8 Hương Lộ 14, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú TP. HCM	10/4/2012	0
DƯƠNG THỊ MỸ QUÝ	11/8/1977	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	TK9/24 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Q1	10/4/2012	0,01

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng CBCNV đến thời điểm 31/12/2014: 240 người

2.4 Các chính sách, chế độ, phúc lợi:

Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định Nhà nước, quy định về BHXH, BHYT, BHTN, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe và nhiều hoạt động chăm lo đời sống khác.

I	Chế độ	Đối tượng được hưởng
1	BHXH, BHYT	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 3 tháng trở lên
2	Bảo hiểm thất nghiệp	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 12 tháng trở lên
3	Bảo hiểm nhân thọ	CBCNV có HĐLĐ chính thức
4	Tham quan gần, xa	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 12 tháng trở lên
5	Cưới	CBCNV có HĐLĐ chính thức
6	Tang lễ	Bản thân nhân viên, vợ chồng, con, tứ thân phụ mẫu
II	Quà nhân dịp các ngày lễ	
1	Tết dương lịch	CBCNV đang làm việc
2	Tết âm lịch	CBCNV đang làm việc và nghỉ hưu
3	Quốc tế phụ nữ (8/3)	Nhân viên nữ
4	Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10)	Nhân viên nữ
5	Ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL)	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
6	Ngày 30/4 và 1/5	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
7	Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6	Con CBCNV
8	Ngày Quốc Khánh 2/9	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
9	Tết Trung thu	Nhân viên có HĐLĐ chính thức, có con dưới 16 tuổi
10	Ngày Quân đội nhân dân VN (22/12)	CBCNV là bộ đội phục viên hoặc Công an chuyên ngành
11	Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7)	- CBCNV mà bản thân là Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương bệnh binh - CBCNV thuộc diện gia đình liệt sĩ có giấy xác nhận được hưởng chính sách theo quy định.
12	Quà Tết cho CBCNV	CBCNV đang làm việc
13	Ngày Thành lập Công ty (01/02)	CBCNV đang làm việc
III	Hỗ trợ	

1	Thai sản	Ngoài chế độ thai sản theo quy định Luật BHXH, Công ty hỗ trợ thêm 70% lương năng suất/tháng
2	Hưu trí	CBCNV nghỉ hưu theo quy định
3	Tự học nâng cao hệ đào tạo Đại học	CBCNV có HDLĐ chính thức
4	Tai nạn rủi ro	Mua bảo hiểm và hỗ trợ thêm cho CBCNV đang làm việc
5	Trang bị điện thoại di động và thanh toán cước điện thoại	Quy định về chế độ trang bị điện thoại di động và thanh toán cước điện thoại cho các chức danh trong Công ty
6	Xăng cho CBCNV đi công tác bằng xe gắn máy	Quy định về việc định mức xăng cho CBCNV đi công tác bằng xe gắn máy
7	Công tác phí	Quy định về chế độ công tác phí
8	Khen thưởng cho con CBCNV học giỏi	Con CBCNV
9	Học bổng Nguyễn Đức Cảnh	Con CBCNV

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Phối hợp thực hiện Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM, khoản vay 4028-VN- ngân hàng thế giới thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	triệu đồng	167.892	172.907	Tăng 2,99%
Doanh thu thuần	triệu đồng	291.546	297.327	Tăng 1,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	21.597	21.836	Tăng 1,11%
Lợi nhuận khác	triệu đồng	885	1.667	Tăng 88,36%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	22.482	23.504	Tăng 3,36%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	17.541	18.444	Tăng 5,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	11,50	11,50	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,53 lần	1,49 lần	

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)</i> <i>(Nợ ngắn hạn)</i>	2,33 lần	1,35 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25,50 %	25,00 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	34,20 %	33,33 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>(Giá vốn hàng bán)</i> <i>(Hàng tồn kho bình quân)</i>	21,81	29,11	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,69	1,72	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,17 %	6,20 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,02 %	14,22 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,45 %	10,67 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,60 %	7,34 %	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 9.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đồng/cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

5.2 Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/5/2014)

- Theo tiêu chí tỉ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Stt	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	02	7.235.200	80,39
2	Cổ đông nhỏ	221	1.764.800	19,61

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Stt	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	05	7.678.200	85,31
2	Cổ đông cá nhân	218	1.321.800	14,69

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Stt	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	219	8.567.000	95,19
2	Cổ đông nước ngoài	04	433.000	4,81

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Stt	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	01	6.335.200	70,39
2	Các cổ đông khác	222	2.664.800	29,61

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

a. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2014:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	31.300	32.007	102,26
- Doanh thu nước	Tr.đồng	277.975	287.777	103,53
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22.740	23.504	103,36
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,998	100	100,002

Năm 2014, Công ty đã đạt chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý thể hiện sự nỗ lực rất lớn của tập thể CBCNV Công ty trong việc lập kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp góp phần làm tăng chỉ tiêu sản lượng, doanh thu.

Việc áp dụng các biện pháp quản lý tốt giúp Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng thông qua như: sản lượng, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, lợi nhuận trước thuế, xây dựng cơ bản...đặc biệt, Công ty mạnh dạn đầu tư, sửa chữa hệ thống ống cũ mục, phát triển mạng lưới cấp nước làm tăng áp lực nước trên địa bàn và góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ cũng như góp phần thực hiện thành công dự án giảm thất thoát nước tại Vùng 2 – Quận 11 giúp mang lại nguồn thu cho doanh nghiệp.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính trong điều kiện có nhiều khó khăn đặc biệt là các chỉ tiêu tài chính.
- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả trong việc giảm thất thoát nước và tăng sản lượng cùng với doanh thu.
- Hoàn thiện trung tâm chăm sóc khách hàng, thực hiện mô hình một cửa đối với giao dịch khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.
- Đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu thông qua bộ nhận dạng thương hiệu Công ty nhằm đưa Phuwaco trở thành đơn vị cấp nước vững mạnh.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014:

+ <u>Tổng tài sản:</u>	172.906.840.244 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	64.578.140.060 đ
- Tài sản dài hạn:	108.328.700.184 đ

- Tổng giá trị tài sản năm 2014 tăng 2,99% so với năm 2013 và tăng gần 100% so với ngày đầu thành lập. Về cơ cấu, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng tương đối cao, gần 63%, chủ yếu là tài sản cố định. Giá trị tài sản cố định cuối kỳ tăng 48.915.822.913 đồng. Trong đó, chủ yếu được đầu tư vào hệ thống phương tiện vận tải, truyền dẫn nhằm đảm bảo nhu cầu sửa chữa, phát triển mạng lưới cấp nước, đáp ứng cho nhu cầu cung cấp nước sạch, tăng áp lực trên đường ống và giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý. Ngoài ra, nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 126.910 tỷ đồng.

- Hàng tồn kho giảm 28,39%, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 21,81 lần lên 29,11 lần.

b. Tình hình nợ phải trả:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014:

+ <u>Tổng nguồn vốn:</u>	172.906.840.244 đ
Trong đó: - Vốn chủ sở hữu:	129.680.745.179 đ
- Nợ phải trả:	43.226.095.065 đ

Với các chỉ tiêu đã nêu tại mục 4.2 ở trên về chỉ tiêu hệ số thanh toán và chỉ tiêu cơ cấu vốn cho thấy Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn và ngày càng phát triển, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đa dạng hóa các hình thức thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng, thẻ ATM, internet, triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước trực tuyến “Payoo”, dịch vụ Bankplus của Viettel, tin nhắn SMS ... nhằm tăng thêm kênh thanh toán và tiện ích cho khách hàng.
- Liên tục nâng cấp chương trình đọc số bằng thiết bị cầm tay (hand held) đảm bảo phù hợp với các tiêu chí quản lý nghiệp vụ chuyên sâu.... Đồng thời, thực hiện ứng dụng mã vạch trên hóa đơn thu tiền nước trong hoạt động của khối kinh doanh, đảm bảo cơ sở dữ liệu ổn định, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Triển khai sáng kiến súc xả ống cấp nước bằng Polypig theo phương pháp mới.

- Lắp đặt các thiết bị nhằm theo dõi lưu lượng, áp lực và chất lượng nước từ xa, cảnh báo sớm các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành mạng lưới cấp nước, phục vụ công tác cấp nước an toàn.
- Hoàn thiện họa đồ mạng lưới cấp nước với nhiều tỷ lệ.
- Triển khai, xây dựng được phần mềm quản lý tài sản, trong đó, tất cả số liệu về đường ống, van, trụ cứu hỏa, hầm xả cạn, trạm bơm tăng áp, ống nhánh, đồng hồ tổng, đồng hồ khách hàng,... đều được mã hóa và lưu trữ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tra cứu, thống kê, quản lý vận hành, sửa chữa mạng lưới cấp nước và công tác quản lý đồng hồ khách hàng.
- Công nhân đọc số kết hợp dò tìm rò rỉ bằng thiết bị dò bể Leakpen nhằm nâng cao tỉ lệ giảm nước thất thoát.
- Bước đầu xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng (caretaker) làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước (DMA) nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

4. Kế hoạch phát triển năm 2015:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2014	KẾ HOẠCH NĂM 2015
A- KINH DOANH:			
1- Nước cung cấp	1.000 m ³	32.007	32.200
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	287.777	289.400
3- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,88	99,00
4- Thay ĐHN cỡ nhỏ (15-25 ly)	cái	16.021	16.000
5- Thay ĐHN cỡ lớn	cái	50	40
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	100,00	100,00
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:			
1- Phát triển mạng lưới cấp nước:			
- Khối lượng đường ống	mét	11.920	850
2- Sửa chữa ống mục:			
- Khối lượng đường ống	mét	3.793	6.506

Ghi chú: - Chỉ tiêu gắn mới ĐHN năm 2015: theo thực tế phát sinh.

- Thay ĐHN cỡ nhỏ năm 2015: 18.000 cái (trong đó: thay định kỳ 16.000 cái, thay bồi thường, ngưng, kính mờ ...: 2.000 cái).

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động SXKD của Công ty khá ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.
- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.
- Việc công bố thông tin tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đã đề ra và chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung nâng cao chất lượng nước và giảm nước không doanh thu: Tập trung tối đa những ưu thế về hệ thống đường ống, nguồn vốn, nguồn nhân lực, công nghệ và những thành quả bước đầu của công tác giảm thất thoát nước... để tập trung nâng cao chất lượng nước phục vụ khách hàng.
- Nâng cao năng lực hoạt động: Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Công ty ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội, tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm Soát Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định pháp luật hiện hành về các vấn đề:

- + Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra.
- + Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
- + Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, chính trị trong tình công tác gia tăng với khối lượng tương đối lớn.
- + Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong năm 2015, HĐQT đề ra các mục tiêu sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015;
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.
- Đầu tư, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; chuẩn bị nguồn lực tiếp nhận giải pháp, kỹ thuật trong công tác giảm thất thoát nước do Các đơn vị nước ngoài bàn giao.

Trên cơ sở định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2010-2015 và mục tiêu trên, HĐQT Công ty đã đề ra 03 công tác trọng tâm của năm 2015, cụ thể như sau:

a/ Đặt trọng tâm kế hoạch giảm nước không doanh thu và nâng cao chất lượng nước:

Gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua chất lượng dịch vụ và giảm nước không doanh thu. Phấn đấu thực hiện thành công Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM,

khoản vay 4028-VN-ngân hàng thế giới thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ vào công tác quản lý, công tác nhân sự, công tác tài chính, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng...

b/ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, nâng cao dịch vụ khách hàng:

Hoàn thành công tác phủ kín mạng lưới cấp nước, bảo đảm mọi khách hàng có nhu cầu gắn ĐHN đều được đáp ứng. Đồng thời, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng và giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn. Mở rộng lắp đặt trụ uống nước tại vòi ở các khu vực trọng điểm trên địa bàn Công ty quản lý và các khu vực khác theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cộng đồng.

Hoàn chỉnh Trung tâm chăm sóc khách hàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Tập trung nâng cao dịch vụ khách hàng bằng nhiều hình thức, đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo hình ảnh tốt về người cán bộ, công nhân cấp nước. Tiếp tục chương trình hạn chế sử dụng nước giếng, duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

c/ Nâng cao năng lực hoạt động:

Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Công ty ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội, tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo, tiến bộ của khoa học kỹ thuật xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015. Đồng thời, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- HĐQT có tổng cộng 7 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 6 thành viên kiêm nhiệm (không thay đổi số lượng so với ngày đầu thành lập 01/02/2007).

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

T T	Họ tên thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên không điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện		Thành viên HĐQT tại các công ty khác
				Số lượng	% VĐL	Số lượng	% VĐL	
1	Vũ Phương Thảo	Chủ tịch		1.000	0,01	6.335.200 (Đồng đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)	70,39	
2	Phạm Khương Thảo	TV		0				
3	Lê Hữu Quang	TV	x	0				
4	Dương Hồng Phương	TV	x	0				
5	Trần Đình Phú	TV	x	0		-	-	CTCP Cấp nước Chợ Lớn; CTCP TMDV Quảng trường Quốc tế; CTCP Đầu tư Nước

T T	Họ tên thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên không điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện		Thành viên HĐQT tại các công ty khác
				Số lượng	% VĐL	Số lượng	% VĐL	
								Tân Hiệp.
6	Bùi Việt	TV	x	0	0	900.000 (Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10,00	Công ty Quản lý quỹ Đông Á; CTCP phần Vận Tải Ngoại Thương; CTCP Bến Xe Miền Tây; CTCP Cấp nước Nhà Bè; CTCP Cấp nước Bến Thành.
7	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV	x	0	0	-	-	CTCP In và Thương mại Vina; CTCP Đầu tư Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn; CTCP Bến Xe Miền Tây; CTCP Cấp nước Nhà Bè; CTCP Cấp nước Bến Thành.
Tổng cộng:				1.000	0,01	7.235.200	80,39	

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2014 đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành và các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

Trong năm 2014, HĐQT đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 03 phiên họp HĐQT và 19 hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành 19 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các phiên họp và hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và có sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Tất cả các cuộc họp cũng như hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết đều nhận được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết HĐQT bao gồm:

- Báo cáo SXKD, tài chính thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm; Các chỉ tiêu kế hoạch.
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Các thành viên HĐQT không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các phiên họp của HĐQT cũng như các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các

phiên họp. Đồng thời, hàng quý Giám đốc đều lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f. Danh sách thành viên HĐQT tham gia các chương trình quản trị công ty trong năm:

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 5 người, tất cả đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Đặng Đức Hiền	Trưởng ban	0	
2	Trần Ngọc Phong	Thành viên	200	0,002
3	Đỗ Công Hoàn	Thành viên	0	
4	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Thành viên	0	
5	Dương Thúy An	Thành viên	0	

2.2 Hoạt động Ban kiểm soát:

Năm 2014, Ban Kiểm Soát có các cuộc họp định kỳ và các cuộc hội ý khác nhằm thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Hàng quý, Ban kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ, thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.
- Giám sát hoạt động, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm.
- Tham gia các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2014.
- Đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2014.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Góp ý xây dựng quy chế trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ thư ký và sử dụng quỹ thưởng của Ban quản lý điều hành.
- Kiểm tra, giám sát trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

** Đối với tiền lương, các khoản lợi ích:*

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc hưởng lương theo ngạch lương áp dụng cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp hạng 2 (theo Nghị

định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 và Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013).

Stt	Chức danh	Tiền lương (triệu đồng/năm)	Các khoản lợi ích khác
1	Chủ tịch HĐQT	420	<i>Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.</i>
2	Giám đốc	403	
3	Phó Giám đốc	353	

* Đối với thù lao: (đã được thông qua tại ĐHĐCĐ). Đvt: (đồng/người/tháng)

Stt	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	chuyên trách không hưởng thù lao
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	

* Đối với tiền thưởng:

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và theo mức đóng góp của các thành viên.

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/ Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Stt	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Cty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn có 05 người tham gia HĐQT, 02 người tham gia BKS trong đó có 04 người đại diện vốn góp.	Ký kết Bản thỏa thuận và Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2014.
2	-nt-	-nt-	Ngày 13/6/2014, ký hợp đồng chuyển nhượng 4.000 đồng hồ nước DN 15 ly cấp C loại thể tích GKM PSM, xuất xứ Malaysia, với tổng giá trị chuyển nhượng là 2.685.196.800 đồng.
3	-nt-	-nt-	Ngày 30/9/2014, ký hợp đồng chuyển nhượng 4.500 đồng hồ nước DN 15 ly cấp C loại thể tích GKM PSM, xuất xứ Malaysia, với tổng giá trị chuyển nhượng là 3.020.846.400 đồng.

Stt	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Cty	Nội dung giao dịch
4	-nt-	-nt-	Ngày 14/10/2014, ký hợp đồng chuyển nhượng 4.500 đồng hồ nước DN 15 ly cấp C loại thể tích GKM PSM, xuất xứ Malaysia, với tổng giá trị chuyển nhượng là 3.020.846.400 đồng.

VI. Báo cáo tài chính:

Trích văn bản số 2052/15/BCKT/AUD-VVALUES ngày 10/3/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES), công ty Thành viên của Reanda International, về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (đính kèm).

1. Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Đính kèm báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán)

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán được đăng tải trên Website của Công ty (www.phuwaco.com.vn).

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS, BGD, KTT;
- Lưu: VT, Tổ TK

Người đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC

Phạm Khương Thảo